

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA KHI ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TRONG NĂM 2008

PHẠM VĂN NHA

Từ cuối năm 2007 và đặc biệt những tháng đầu năm 2008, thị trường thế giới biến động khó lường, tác động mạnh đến nền kinh tế nước ta và ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước nói riêng và cộng đồng doanh nghiệp cả nước nói chung.

Thực hiện Kết luận số 22-KL/TW ngày 04/4/2008 của Bộ Chính trị về "Một số vấn đề kinh tế - xã hội quý I-2008 cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo" và Nghị quyết số 10/2008/NQ-CP của Chính phủ về "Các biện pháp kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững", các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước (gọi tắt là tập đoàn, tổng công ty) đã duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, góp phần đảm bảo các cân đối lớn và ổn định kinh tế vĩ mô; thực hiện nhiều biện pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm cung ứng đủ các sản phẩm thiết yếu đối với nền kinh tế. Bằng chính nội lực của mình, tăng cường xuất khẩu, góp phần hạn chế nhập siêu; giữ vững thị trường truyền thống, chủ động tìm kiếm thị trường mới, nâng cao chất lượng hàng xuất khẩu; tự nguyện thực hiện giảm lợi nhuận, giảm phúc lợi, giảm thu nhập của đơn vị và người lao động để góp phần thực hiện nhiệm vụ bình ổn giá.

Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam đã phát huy tối đa năng lực sản xuất, khai thác triệt để các nguồn cung, điều tiết clinker giữa các đơn vị thành viên để tăng lượng xi măng ra thị trường, nhất là các địa bàn có nhu cầu



cao (có thời điểm đã đưa vào thị trường các tỉnh phía Nam 310 ngàn tấn clinker, xi măng và Công ty CP Xi măng Hà Tiên 1 đã bán ra thị trường thành phố Hồ Chí Minh 7.000 tấn xi măng/ngày với giá bán ổn định). Trong khi giá vốn vay ngân hàng, nhiên liệu, nguyên liệu, cước phí vận tải đầu vào tăng thì Tổng công ty luôn dự trữ 1,2 triệu tấn clinker và xi măng đảm bảo giữ ổn định thị trường, chính điều này đã làm giảm lợi nhuận hàng trăm tỷ đồng. Tổng công ty Hàng không Việt Nam giữ bình ổn giá trong khi giá nhiên liệu bay bình quân 6 tháng đầu năm tăng 38% so với kế hoạch nên 9 tháng đạt mức cân bằng thu chi. Tổng công ty Lương thực miền Bắc thực hiện việc bình ổn giá lương thực (vào thời điểm cuối tháng 4/2008 đã chuyển hàng chục ngàn tấn gạo dự trữ tại đồng bằng sông Cửu Long ra Bắc); nhiệm vụ xuất khẩu thanh toán chậm 18 tháng cho Cu Ba theo

hợp đồng Chính phủ và mua tạm trữ lương thực hàng trăm ngàn tấn kéo dài... làm tăng chi phí, giảm lợi nhuận. Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam đảm bảo nguồn cung cấp xăng dầu Nhà nước giao, góp phần ổn định thị trường. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam không tăng giá vé, tiết kiệm chi phí, bảo đảm chạy tàu thông suốt và an toàn. Tổng công ty Thép Việt Nam giữ vai trò bình ổn thị trường với việc thường xuyên dự trữ 1 tháng sản phẩm, 1 tháng phôi thép và 1 tháng thép phế liệu; tiến hành tăng tỷ lệ cung ứng trực tiếp đến công trình, công bố công khai tỷ lệ chiết khấu, chất lượng sản phẩm, quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, mở rộng kênh phân phối. Tổng công ty Hóa chất Việt Nam đồng tâm hiệp lực vượt qua khó khăn thực hiện nhiệm vụ bình ổn giá phân bón. Trong khi giá nguyên liệu bị đẩy lên quá cao, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu, hạn chế

nhập khẩu, thực hiện mức dự trữ vật tư đầu vào hợp lý. Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu doanh thu, kim ngạch xuất khẩu và nộp NSNN; đảm bảo cân đối cung cầu các sản phẩm thiết yếu (xăng dầu, phân đạm, khí hóa lỏng...) cho nền kinh tế; thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ mạng lưới đại lý phân phối phân đạm đến tay người tiêu dùng với 1 giá thống nhất trên toàn quốc (đã nhập trên 195 ngàn tấn phân bón các loại cung ứng thị trường trong nước), góp phần tích cực vào bình ổn giá đạm trong nước. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chính Việt Nam đảm bảo giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông, trong đó giảm cước điện thoại di động (bình quân 13-14%). Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam phải bù bình quân 22 USD/tấn than cung ứng cho các nhà máy nhiệt điện và phân bón...

Đặc biệt, các Ngân hàng thương mại nhà nước đã chấp hành nghiêm chỉnh sách tiền tệ rất chặt, riêng 3 ngân hàng thương mại nhà nước là Đầu tư và Phát triển, Công thương và Ngoại thương mua 20.300 tỷ đồng tín phiếu Ngân hàng Nhà nước bắt buộc với lãi suất thấp vào ngày 17/3/2008. Đi tiên phong trong việc điều chỉnh lãi suất huy động, lãi suất cho vay, cung ứng ngoại tệ, góp phần bình ổn giá trên thị

trường; định hướng thị trường trong việc điều chỉnh lãi suất huy động, cho vay và chia sẻ khó khăn với cộng đồng doanh nghiệp... thực chất là làm tăng chi phí vốn vào ngân hàng.

Năm 2008, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam 10 lần điều chỉnh giảm lãi suất bằng nội tệ trong vòng 5 tháng trở lại đây (từ tháng 7/2008 đến tháng 12/2008), gần đây nhất là từ 08/12/2008, điều chỉnh mức lãi suất cho vay VND về 10%/năm, thực hiện trong khoảng dao động từ 10%/năm - 11,5%/năm. Cho vay 3.800 tỷ đồng ngắn hạn nhằm đẩy mạnh xuất nhập khẩu và tạo điều kiện để các tập đoàn, tổng công ty tham gia xác lập các cân đối lớn của nền kinh tế với lãi suất ưu đãi; cho vay 1.500 tỷ đồng để Tổng công ty Lương thực miền Nam mua lúa gạo.

Ngân hàng Công thương Việt Nam, từ 5/12/2008, mức lãi suất áp dụng đối với các khoản giải ngân, cho vay phát sinh mới áp dụng với sàn lãi suất cho vay ngắn hạn là 12%/năm; sàn lãi suất cho vay trung, dài hạn là 14%/năm. Những khách hàng thu mua lúa gạo, nông, lâm, thủy sản xuất khẩu, cho vay sản xuất các mặt hàng thiết yếu thay thế hàng nhập khẩu, các mặt hàng thuộc lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ, ngân hàng có thể áp dụng mức lãi suất cho vay tối thiểu là 11%/năm.

Thường xuyên duy trì trên 2.000 tỷ đồng gửi dài hạn tại Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam với lãi suất quá thấp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Từ 21/10/2008, Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) quyết định đồng loạt giảm lãi suất cho vay đối với hai đối tượng khách hàng truyền thống là Hộ sản xuất và các Doanh nghiệp nhỏ và vừa với lãi suất cho vay nội tệ đối với các hộ sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp xuống còn 16,5%/năm (giảm 4,5% so với đầu năm); đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu giảm xuống còn 16,8%/năm. Trong vòng 10 ngày của tháng 10/2008, Agribank đã hai lần liên tiếp thực hiện giảm lãi suất cho vay đối với hai đối tượng khách hàng truyền thống. Trong bối cảnh lạm phát và phần lớn các ngân hàng gặp khó khăn về thanh khoản, song Agribank đã thực hiện nhiều lần bổ sung vốn cho nông nghiệp, nông thôn; nhiều lần giảm lãi suất cho vay các đối tượng khách hàng; đồng thời cũng là ngân hàng tiên phong đầu tư cho các chương trình của Chính phủ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Đến cuối tháng 09/2008, Agribank có tổng tài sản 350.000 tỷ đồng; tổng dư nợ cho vay nền kinh tế đạt 260.000 tỷ đồng; giảm tỷ lệ cho vay trung dài hạn toàn hệ thống từ 45% xuống 40% tổng dư nợ cho phù hợp với cơ cấu nguồn vốn và quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trích lập dự phòng rủi ro 5.136 tỷ đồng; đang nắm giữ 3.590 tỷ đồng vốn điều lệ bằng trái phiếu Chính phủ lãi suất cố định 3,3%/năm duy trì trong nhiều năm.

Hiện tại, thực hiện 5 giải pháp trọng tâm ngăn chặn sự suy giảm kinh tế của Chính phủ, trong đó có chính sách tiền tệ linh hoạt, các ngân hàng thương mại nhà nước đang tiếp tục giảm lãi suất cho vay, chấp nhận tiết giảm một phần lợi nhuận và thu nhập.

(Xem tiếp trang 37)



NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA KHI ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ...

(Tiếp theo trang 35)

Như vậy, "trong điều kiện khó khăn, phức tạp vừa qua, nhiều tập đoàn, tổng công ty nhà nước thực sự là công cụ quan trọng của Nhà nước để điều hành, thực hiện các giải pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội", đúng như đánh giá của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng khi trả lời Quốc hội vừa qua.

Vấn đề đặt ra là các cơ quan quản lý nhà nước đánh giá như thế nào về kết quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước trong năm 2008 để một mặt, không ảnh hưởng lớn đến thu nhập của người lao động, khuyến khích, động viên người lao động hăng hái lao động sản xuất, thất lưng buộc bụng vượt qua khó khăn trong năm 2009, mặt khác, ghi nhận những đóng góp của nhiều tập đoàn, tổng công ty nhà nước trong thời gian qua. Theo Nghị định số 206/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương và thu nhập trong các tổng công ty nhà nước, thì "Công ty được áp dụng hệ số điều chỉnh tăng không quá 2 lần so với mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định để làm cơ sở tính đơn giá tiền lương. Khi áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm này Công ty phải bảo đảm đủ các điều kiện: Nộp NSNN theo đúng quy định; mức tăng lương bình quân phải thấp hơn mức tăng năng suất lao động bình quân; lợi nhuận kế hoạch không thấp hơn so với lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề. Quỹ tiền lương thực hiện được xác định theo mức độ hoàn thành chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh, năng suất lao động, lợi nhuận thực hiện và trả lương cho người lao động theo quy chế trả lương của công ty". Quỹ tiền thưởng của công ty thực hiện theo Nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác. Đồng thời, những giá trị gắn với doanh nghiệp như thương hiệu, uy tín, quy mô được xây dựng và vun đắp bao năm qua nếu không được cơ quan nhà nước đánh giá khách quan thì thiệt hại sẽ khôn lường không chỉ đối với doanh nghiệp mà cả nền kinh tế. □

Quốc tế hàng ngày đều có tàu thủy xuôi xuống phía Nam dọc biển Đông, cập bến tại vịnh Hạ Long, cảng Đà Nẵng, cảng Vũng Tàu và thành phố Hồ Chí Minh.

Và hàng ngày Việt Nam đang có hãng tàu Hoa Sen do Công ty Vinashin đóng của Việt Nam, tổ chức đưa hành khách và hàng hoá từ TP. Hồ Chí Minh tới vịnh Hạ Long. Sao Việt Nam không thể cho tàu thủy cỡ lớn này chạy luôn đến Hồng Kông của Trung Quốc và Vladivostok của Nga. Chính ý tưởng nối kết thành phố Hồ Chí Minh với vùng Viễn Đông Liên bang Nga đã được manh nha từ lâu, từ phía Liên Xô khi Liên Xô còn tồn tại và thử nghiệm cải cách kinh tế đối ngoại (phong trào Perestroika) có một đoàn chuyên gia, đại diện cho một Tổng công ty Thương mại Xây dựng Liên Xô tại Vladivostok, tự tìm đường đến TP. Hồ Chí Minh và được Tổng Lãnh sự Liên Xô giới thiệu đến gặp Hội Khoa học Kỹ thuật Xây dựng TP. Hồ Chí Minh và được Hội đón tiếp rất chân tình, đoàn Liên Xô cho biết nhân dân vùng Viễn Đông của nước mình đang gặp 2 khó khăn như sau, và cho rằng Việt Nam có nhiều tiềm năng giúp đỡ giải quyết rất thuận lợi.

Một là tại vùng Viễn Đông Liên Xô, các cán bộ công nhân viên chức được hưởng chế độ nghỉ đông 10 ngày mỗi năm đi nghỉ dưỡng tại Biển Đen, ở Miền Tây, phải tốn thêm 20 ngày đi và về bằng tàu hoả rất vất vả; đến ngày về, cơ thể được tăng bao nhiêu cân đều phải "để lại" trên tàu, nên nghỉ vui thì có, còn nghỉ khoẻ thì không. Tại sao tổ chức công đoàn của hai nước không bàn với nhau, để mỗi năm hàng vạn công nhân viên chức vùng Viễn Đông của LB Nga được đi tàu thủy xuôi xuống bãi biển Vũng Tàu, để vừa tắm biển giữa mùa đông, vừa có đủ món ăn thức uống và đi về rất nhanh và đôi bên đều có lợi.

Mặt khác, các hàng hoá tiêu dùng cho dân tại Viễn Đông do các xí nghiệp công nghiệp sản xuất từ Matscova và vùng phía Tây, rồi dùng tàu hoả Matscova - Vladivostok chở đi cung cấp cho Viễn Đông, tàu hoả khi đi có hàng khi về chạy không, rất lãng phí. Tại sao Việt Nam không dùng tàu thủy chở hàng hoá đang có nhiều ở nước mình và đang cần xuất khẩu chở lên bán cho vùng Viễn Đông của LB Nga, rồi từ Viễn Đông sẵn có tàu hoả chạy không tải sẽ chở luôn về bán cho vùng phía Tây của LB Nga. Sẵn dịp hiện nay giữa Việt Nam và Liên Bang Nga đã thiết lập quan hệ chiến lược toàn diện, Việt Nam nên tổ chức đi khảo sát thị trường vùng Viễn Đông LB. Nga còn bỏ trống, để tổ chức triển lãm giới thiệu các mặt hàng mà Việt Nam cần bán và Nga cần mua, rồi lập thêm tại vùng Viễn Đông Nga một làng Việt Nam, làm chỗ dựa để thực hiện hiệp ước vừa được ký kết là xuất khẩu lao động Việt Nam sang Nga, như làng Việt Nam đang có tại Matscova. □